TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2025/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1993

Căn cước công dân số: 038093003784; ngày cấp: 06/12/2023

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994

Căn cước công dân số: 038194028483; ngày cấp: 11/8/2021

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng S và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng S và chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đăng S và chị Nguyễn Thị M không có con chung.

- Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Đăng S và chị Nguyễn Thị M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đăng S và chị Nguyễn Thị M tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Đăng S có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp theo biên lai thu số 0001190 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà